

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XÂY DỰNG KHOÁNG SẢN ZILEI GLOBAL

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XÂY DỰNG KHOÁNG SẢN ZILEI GLOBAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ZILEI GLOBAL MINERAL CONSTRUCTION MANUFACTURE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ZILEI GLOBAL JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 3502437367

3. Ngày thành lập: 07/10/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn 3, Xã Long Sơn, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác quặng sắt	0710
2.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
3.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
4.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
5.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
7.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
8.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
9.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: Sản xuất xi măng và các loại phụ gia xi măng	2394
10.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất bê tông và phụ gia bê tông	2395
11.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
12.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
13.	Đúc sắt, thép	2431
14.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất, lắp đặt các kết cấu thép (khung, giàn, kho, kệ, nhà để xe, hành lang bảo vệ, trụ điện cao thế). Sản xuất nhà đúc sẵn bằng kim loại.	2511
15.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591

16.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Doanh nghiệp không được lập xưởng sản xuất tại các khu dân cư, Địa điểm sản xuất phải phù hợp với quy hoạch của ngành, địa phương, được cấp có thẩm quyền cho phép hoạt động và chỉ được hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo Vệ Môi Trường và Pháp luật có liên quan)	2592
17.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
18.	Thoát nước và xử lý nước thải Doanh nghiệp cam kết chỉ được phép hoạt động kinh doanh khi được đủ điều kiện theo quy định của luật Bảo vệ Môi trường và pháp luật có liên quan)	3700
19.	Thu gom rác thải không độc hại Địa điểm hoạt động phải phù hợp với quy hoạch của địa phương và phải thực hiện đúng quy định của Luật Bảo Vệ Môi Trường)	3811
20.	Thu gom rác thải độc hại (Địa điểm hoạt động phải phù hợp với quy hoạch của địa phương và phải thực hiện đúng quy định của Luật Bảo Vệ Môi Trường)	3812
21.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại (Địa điểm hoạt động phải phù hợp với quy hoạch của địa phương và phải thực hiện đúng quy định của Luật Bảo Vệ Môi Trường)	3821
22.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (Địa điểm hoạt động phải phù hợp với quy hoạch của địa phương và chỉ được hoạt động sau khi được cấp Giấy phép hành nghề xử lý, tiêu huỷ chất thải nguy hại).	3822
23.	Tái chế phế liệu (Doanh nghiệp cam kết chỉ được phép hoạt động kinh doanh khi được đủ điều kiện theo quy định của luật Bảo vệ Môi trường và pháp luật có liên quan)	3830
24.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác (Phải thực hiện đúng quy định của Luật Bảo Vệ Môi Trường)	3900
25.	Xây dựng nhà để ở	4101
26.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Nhà xưởng phục vụ sản xuất công nghiệp. Lắp ráp và ghép các cấu kiện xây dựng đúc sẵn tại hiện trường xây dựng.	4102
27.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
28.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
29.	Xây dựng công trình điện	4221
30.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
31.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
32.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

33.	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: Xây dựng đập, đê, kè, cầu cảng. Xây dựng công trình thủy	4291
34.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
35.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
36.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
37.	Phá dỡ	4311
38.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
39.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
40.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
41.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
42.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
43.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
44.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm các mặt hàng Nhà nước cấm)	4662
45.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến. Bán buôn xi măng, Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi. Bán buôn kính xây dựng. Bán buôn kính xây dựng. Bán buôn sơn, véc ni. Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh. Bán buôn đồ ngũ kim. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663(Chính)
46.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh	4669
47.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
48.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
49.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
50.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
51.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa	5210
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
53.	Bốc xếp hàng hóa	5224
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ Logistics. Đại lý làm thủ tục hải quan. Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyên.	5229
56.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn kế toán, tài chính và pháp luật)	6619
57.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810

58.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Trừ đấu giá tài sản)	6820
59.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế	6920
60.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn kế toán, tài chính và pháp luật)	7020
61.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn, thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	7110
62.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
63.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: tư vấn về xử lý môi trường, xử lý chất thải	7490
64.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 70.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TÔ HOÀNG ANH	Thôn 7, xóm Hoa Nam, Xã Tây Sơn, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	49.000	4.900.000.000	7,000	151505190	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	49.000	4.900.000.000	7,000		
2	NGUYỄN THUY NHÀN HẠ	Khu phố Hương Giang, Phường Long Hương, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	623.000	62.300.000.000	89,000	273293760	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	623.000	62.300.000.000	89,000		

3	ĐỒ ĐÚC BÌNH	Khu Phước Hải, Thị trấn Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	28.000	2.800.000.000	4,000	271429020
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	28.000	2.800.000.000	4,000	

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

* Ho và tên: NGUYỄN THUY NHÀN HÀ

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 273293760

Ngày cấp: 06/07/2011 Nơi cấp: Công an Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Chỗ ở hiện tại: *Khu phố Hương Giang, Phường Long Hương, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu